

Số/No: **86** /2025/CV-KBSV  
V/v: **Giải trình chênh lệch LNST năm 2024**  
Ref: **Explanation on the difference of PAT 2024**

**Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025**  
**Ha Noi, 26 Mar 2025**

**Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - SSC**  
**- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam - VNX**  
**- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam - VSD**

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 14, thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV) xin giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của báo cáo tài chính năm 2024 so với cùng kỳ năm ngoái như sau:

*According to Clause 4 Article 14 of Circular 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 on providing guidelines for information disclosure on the securities market, KB Securities Viet Nam JSC (KBSV) hereby explains the difference of profit after corporate income tax as mentioned in the financial statement for the period ended 31 Dec 2024 compared with in the same period of the last year as below:*

| Khoản mục/ Description                                     | Năm nay/<br>current period | Năm trước/<br>Last period | Chênh lệch/<br>Difference | Tỷ lệ<br>Rate |
|------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------|
| 1. Doanh thu hoạt động/ Revenue                            | 1,004,213,489,599          | 1,216,036,805,955         | (211,823,316,356)         |               |
| 2. Chi phí hoạt động/ Operating expenses                   | 297,651,707,563            | 298,012,705,053           | (360,997,490)             |               |
| 3. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial income         | 28,315,880,888             | 7,865,314,224             | 20,450,566,664            |               |
| 4. Chi phí tài chính/ Financial expenses                   | 332,442,809,142            | 508,219,947,929           | (175,777,138,787)         |               |
| 5. Chi phí Quản lý DN/ General and Administration expenses | 141,435,911,555            | 118,974,294,100           | 22,461,617,455            |               |
| 6. Hoạt động khác/ other income and expenses               | -                          | 53,838,518                | (53,838,518)              |               |
| 7. Lợi nhuận kế toán trước thuế/ Profit before tax         | 260,998,942,227            | 298,749,011,615           | (37,750,069,388)          |               |
| 8. Chi phí thuế TNDN/ Income tax expenses                  | 52,665,609,967             | 59,939,403,641            | (7,273,793,674)           |               |
| 9. Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax                    | 208,333,332,260            | 238,809,607,974           | (30,476,275,714)          | -12.76%       |

**Nguyên nhân chủ yếu từ/ The main reasons is due to:**

- Năm 2024 thị trường chứng khoán giao dịch với khối lượng và giá trị giao dịch thấp, các doanh thu từ hoạt động cho vay, lãi HTM, lãi từ kinh doanh giấy tờ có giá đều giảm so với cùng kỳ năm ngoái.

*The stock market traded with low volume and value in 2024, revenue from margin activities, HTM interest, and interest from securities trading decreased compared with the same period of last year.*

- Trong kỳ, chi phí hoạt động giảm ít hơn so với sự sụt giảm của doanh thu, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, nguyên nhân là do công ty đang đầu tư vào công nghệ thông tin, quảng cáo, truyền thông cho các ứng dụng giao dịch mới.



*During the period, operating expenses decreased less than the decrease in revenue, and administrative expenses increased, due to the company investing in information technology, advertising, and communications for new trading applications.*

Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam xin báo cáo để quý cơ quan được biết.  
*KBSV informs for your information.*

Trân trọng cảm ơn!

*Yours faithfully,*

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: HC

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Jeon MunCheol*

